

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **207/2022/HS-ST**
Ngày **28-12-2022**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Bích Lam

+ Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án huyện TP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2022/HSST, ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Tuấn A**(tên gọi khác: Du), sinh ngày 10/7/1991; tại tỉnh BT.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn HD1, xã CC, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam, tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Văn Hà và bà Võ Thị S; A, chị, em ruột: có 05 người; vợ: Huỳnh Ngọc H (chưa đăng ký kết hôn); con: có 02 người.

Tiền án: 01 tiền án

Tiền sự: 02 tiền sự

- Ngày 16/12/2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường PL, thị xã LG Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 16/03/2022.

* Hoạt động nhân thân của bị cáo:

- Ngày 19/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 28/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2012;

- Ngày 21/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh TN xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 08/2011/HSST.

- Ngày 14/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 78/2012/HSST.

- Ngày 12/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 92/2012/HSST (đã xóa án tích).

- Ngày 24/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện TP áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 106/QĐ-TA, hiện đang chấp hành.

Bị cáo hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh BT, theo Quyết định số: 106/QĐ-TA, ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TP “có mặt”.

2/ Họ và tên: **Nguyễn M**(tên gọi khác: Nhí Nhỏ), sinh ngày 08/03/1995; tại tỉnh BT.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn HT2, xã CC, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Avà bà Nguyễn Thị Th; A, chị, em ruột: có 04 người; vợ: Huỳnh Thị Như T(không có đăng ký kết hôn); con: có 01 người.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo Nguyễn M bị bắt theo Quyết định truy nã số: 14/QĐTN-CQCSĐT ngày 21/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TP vào ngày 26/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện TP “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, Công an thị trấn PRCtiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đến khu vực MT thuộc khu phố MT4, thị trấn PRCphát hiện bắt quả tang Nguyễn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của Nguyễn M 02 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín, kích thước mỗi đoạn giống nhau khoảng 01×02cm bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng và Nguyễn M khai nhận chất rắn dạng nén màu trắng là heroine của M và Trần Tuấn A cùng nhau gộp tiền mua được cất giấu mục đích để sử dụng.

Thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín, kích thước 01×02cm bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng đã thu giữ của Nguyễn M được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 01, gửi giám định được định dA là mẫu M.

Tại bản kết luận giám định số: 803/KLGĐ-PC09 ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1209gam, là Heroine.

Quá trình điều tra xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27/7/2022, Nguyễn M đến nhà Trần Tuấn A rủ Tuấn A góp tiền đi vào thị trấn PRC mua ma túy sử dụng, Tuấn A đồng ý. M đưa cho Tuấn A 100.000 đồng, Tuấn A góp vào 100.000 đồng (tổng là 200.000 đồng) rồi cùng nhau đi đến khu vực bờ kè thuộc thị trấn Phan Rí Cửa, huyện TP. Tại đây, M và Tuấn A gặp một người thA niên không rõ lai lịch, Tuấn A hỏi mua 02 tép Heroin và đưa cho người thA niên này 200.000 đồng, người thA niên đồng ý, nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 03 phút quay lại chỗ M và Tuấn A đứng chờ và đưa cho M 02 tép Heroin. M cầm 02 tép Heroine đã mua được trên tay và cùng với Tuấn A đi về lại xã CC, huyện TP để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày khi M và Tuấn A đang đi đến khu vực MT thuộc khu phố MT4, thị trấn thì bị Công an thị trấn PRC tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 01/CT-VKSTP-HS ngày 01/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tuấn A** mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn M** mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 26/10/2022

Về phần xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 đoạn ống nhựa màu vàng, đã được cắt lấy mẫu, kích thước 01×02cm và 0,0636gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 803.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

Các bị cáo không trA luận và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Mthừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vì có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo Trần Tuấn A và bị cáo Nguyễn M góp tiền cùng nhau đi mua 02 tép Heroin để sử dụng. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, Công an thị trấn PRCtiền hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đến khu vực MTthị trấn PRCphát hiện bắt quả tang các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của bị cáo M 02 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín, kích thước mỗi đoạn giống nhau khoảng 01×02cm bên trong chứa chất rắn dạng nén màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 803/KLGD-PC09 ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

- Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1209gam, là Heroine.

Vì vậy, cáo trạng số: 01/CT/VKSTP-HS ngày 01/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP, truy tố các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy, là loại độc dược là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, chiếm dụng, sử dụng trái phép, đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm M của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét chiều cổ khi xử lý, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[6] Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 đoạn ống nhựa màu vàng, đã được cắt lấy mẫu, kích thước 01×02cm và 0,0636gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 803.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 /12 /2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[7] Về án phí: Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2] Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xử phạt:

- Bị cáo Trần Tuấn A mức án 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn M mức án 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/10/2022

[4] Biện pháp tư pháp: Căn cứ c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn ống nhựa màu vàng, đã được cắt lấy mẫu, kích thước 01×02cm và 0,0636gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 803.

Là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TP và Chi cục thi hành án dân sự huyện TP).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn M mỗi người phải nộp **200.000**đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Thị Kim Pháp